

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16
sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm
pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết
về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất**

Thực hiện Quyết định số 1418/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất (sau đây viết tắt là Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP); UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP, bảo đảm kịp thời, thống nhất, hiệu quả.

b) Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

c) Tăng cường nhận thức, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, các xã, phường trong tổ chức triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, thường xuyên của UBND tỉnh; phát huy, nâng cao vai trò của cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

b) Nội dung công việc phải gắn với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị và các văn bản có liên quan chặt chẽ đến Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP, gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, cơ quan phối hợp

và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong các hoạt động triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tránh lãng phí.

d) Có lộ trình cụ thể để bảo đảm Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP được triển khai thi hành đầy đủ, đồng bộ, thống nhất trong phạm vi quản lý của tỉnh.

đ) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện bảo đảm tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức hội nghị triển khai, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP

a) Cấp tỉnh:

- Tham dự hội nghị triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP do Bộ Tư pháp tổ chức.

- Tổ chức hội nghị cấp tỉnh triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP cho các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường (sau đây gọi là UBND cấp xã).

- + Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- + Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan.

- + Thời gian thực hiện: Quý III năm 2026.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung của Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP bằng các hình thức phù hợp đến toàn thể công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị mình ngay sau Hội nghị của tỉnh.

b) Cấp xã: Triển khai, tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp với điều kiện thực tiễn (tổ chức hội nghị quán triệt việc thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP hoặc lồng ghép quán triệt tại các cuộc họp của đơn vị; văn bản triển khai; biên soạn tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông; đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã, phường....).

- Cơ quan chủ trì: UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2026 (sau Hội nghị của tỉnh).

2. Thực hiện việc hợp nhất văn bản theo quy định

a) Cấp tỉnh: Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung có trách nhiệm chuẩn bị dự thảo phần nội dung hợp nhất để trình đồng thời với

dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thông qua văn bản sửa đổi, bổ sung.

Thẩm quyền và thời hạn hợp nhất văn bản theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16. Kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất thực hiện theo hướng dẫn và mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Cấp xã: các phòng, ban, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung có trách nhiệm chuẩn bị dự thảo phần nội dung hợp nhất để trình đồng thời với dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung khi trình Hội đồng nhân dân xã, UBND xã thông qua văn bản sửa đổi, bổ sung.

Thẩm quyền và thời hạn hợp nhất văn bản theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16. Kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất thực hiện theo hướng dẫn và mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

- Cơ quan chủ trì: UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Rà soát, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16

Rà soát toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành trước ngày 01/7/2026 và đang còn hiệu lực thi hành để tham mưu xây dựng dự thảo văn bản hợp nhất, trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ký xác thực văn bản hợp nhất trước ngày 30/9/2026.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Văn bản hợp nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký xác thực văn bản hợp nhất; Văn bản hợp nhất của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh ký xác thực văn bản hợp nhất.
- Thời gian thực hiện: hoàn thành trước 30/9/2026.

4. Thực hiện rà soát để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới văn bản (nếu có) bảo đảm cơ sở pháp lý được đồng bộ trong tổ chức thực hiện công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

Rà soát các VBQPPL do Hội đồng nhân dân, UBND các cấp, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới

văn bản (nếu có) bảo đảm cơ sở pháp lý được đồng bộ trong tổ chức thực hiện công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Tổ chức các Hội nghị tập huấn về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản

- Cấp tỉnh: tổ chức các hội nghị tập huấn về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức làm công tác tham mưu xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, tổ chức thi hành VBQPPL của các sở, ban, ngành, Hội đồng nhân dân, UBND cấp xã.

- + Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- + Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã.
- + Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Cấp xã: căn cứ điều kiện thực tiễn của đơn vị, tập huấn bằng các hình thức phù hợp, như tổ chức hội nghị tập huấn về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản; biên soạn tài liệu tập huấn... cho cán bộ, công chức làm công tác tham mưu xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, tổ chức thi hành VBQPPL các phòng, ban cấp xã.

- + Cơ quan chủ trì: UBND cấp xã.
- + Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026 và các năm tiếp theo.

6. Xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất

Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu người có thẩm quyền thực hiện hợp nhất văn bản xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện sai sót hoặc nhận được kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân về sai sót trong văn bản hợp nhất.

Văn bản hợp nhất đã được xử lý sai sót phải được đăng trên Công báo điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Cổng thông tin điện tử tỉnh Lạng Sơn.

- + Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã.
- + Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- + Thời gian thực hiện: Thường xuyên, khi phát hiện hoặc khi có kiến nghị.

7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức làm công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật đối với các sở, ban, ngành, UBND cấp xã theo thẩm quyền, trách nhiệm được giao

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

Đẩy mạnh sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, hệ thống quản lý văn bản, phần mềm hỗ trợ hợp nhất văn bản; tăng cường số hóa, cập nhật, công khai văn bản hợp nhất theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10. Báo cáo về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện theo dõi, tổng hợp thông tin, báo cáo về công tác hợp nhất văn bản định kỳ hằng năm đến Bộ Tư pháp (thời hạn báo cáo theo văn bản đề nghị của Bộ Tư pháp) hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch hoặc ban hành văn bản triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Chủ động bố trí nhân lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Giao Sở Tư pháp hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để chỉ đạo giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh;
các phòng CV, TTTT;
- Lưu: VT, NC_(HTMD)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thanh Sơn